

Bản án số: 144/2025/HSST  
Ngày 07-05-2025

NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ V  
TỈNH BÀ RỊA - VŨNG TÀU

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Lương Thị Thanh Hào

*Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Nguyễn Văn Tám

Bà Ngô Thị Thúy Hào

- **Thư ký phiên tòa:** Ông Khuất Cao Hoàng – Thư ký của Tòa án nhân dân thành phố V, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố V, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu tham gia phiên tòa:** Ông Nguyễn Hữu T - Kiểm sát viên.

Ngày 07 tháng 05 năm 2025, tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố V, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 109/2025/HSST ngày 02 tháng 04 năm 2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 152/2025/QĐXXST-HS ngày 22 tháng 04 năm 2025, đối với các bị cáo:

**1. Nguyễn Văn D** (Tên gọi khác: H), sinh ngày 03-02-1997 tại tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu; Giới tính: Nam; Nơi thường trú: Số A Đường C, Phường A, thành phố V, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu; Nơi ở: Số G Đường C, Phường A, thành phố V, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu; Nghề nghiệp: không; Trình độ văn hoá: không; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn H1 (chết) và bà Trần Thị G; Tiền sự: không.

Tiền án:

- Bản án số 271/2021/HSST ngày 02-11-2021 của Tòa án nhân dân thành phố V xử phạt 15 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Chấp hành xong hình phạt tù ngày 20-09-2022, đã nộp án phí hình sự sơ thẩm ngày 14-01-2022.

- Bản án số 184/2023/HSST ngày 14-07-2023 của Tòa án nhân dân thành phố V xử phạt 18 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Giấy chứng nhận chấp hành xong án phạt tù ngày 27-07-2024, đã nộp án phí hình sự sơ thẩm ngày 26-06-2024.

Bị bắt ngày 17 tháng 12 năm 2024, hiện đang bị tạm giam tại Phân trại tạm giam khu vực thành phố V, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu (bị cáo có mặt).

**2. Trần Hùng A**, sinh ngày 24-05-1991 tại tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu; Giới tính: Nam; Nơi thường trú: Số F P, Phường A, thành phố V, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu; Nơi ở: Số A Đường C, Phường A, thành phố V, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu; Nghề nghiệp: không; Trình độ văn hoá: 7/12; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Công giáo; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Ngọc T1 và bà Nguyễn Thị Kim H2; vợ: Lê Thị Ái P, có một con sinh năm 2021; Tiền sự - Tiền án: không.

Đặc điểm nhân thân: Bản án số 312/2008/HSST ngày 14-11-2008 của Tòa án nhân dân thành phố V xử phạt 30 tháng tù về tội “Cướp giật tài sản”. Chấp hành xong hình phạt tù ngày 02-09-2010, đã nộp án phí hình sự sơ thẩm ngày 24-12-2008.

Bị bắt ngày 17 tháng 12 năm 2024, hiện đang bị tạm giam tại Phân trại tạm giam khu vực thành phố V, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu (bị cáo có mặt).

*Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Chị Lê Thị Ái P, sinh năm 1994 – Địa chỉ: A Đường C, Phường A, thành phố V, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu (có mặt).

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào lúc 11 giờ 30 phút ngày 17-12-2024, tại khu vực trước hẻm S P, Phường A, thành phố V, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu; Công an P1 bắt quả tang Trần Hùng A đang tàng trữ trái phép chất ma túy.

Vật chứng thu giữ gồm: 01 túi nylon bên trong chứa chất kết tinh không màu trong suốt (Hùng A khai nhận là ma túy dạng đá nhằm mục đích mua bán); 01 chiếc điện thoại di động hiệu Redmi màu xanh, Imei: 866106068221249; 01 chiếc xe máy hiệu Atiila màu đen - đỏ, biển số 72V2- 2955, số máy VMVTBA-D015027, số khung RLGKA12GD15027.

Tại Cơ quan điều tra, Trần Hùng A khai nhận số ma túy trên là của Nguyễn Văn D nhờ đi giao cho đối tượng tên “T2”, nhưng A chưa kịp giao thì bị bắt quả tang. Từ lời khai của Hùng A, Cơ quan điều tra tiến hành khám xét khẩn cấp chỗ ở của Nguyễn Văn D.

Kết quả khám xét phát hiện D cất giấu dưới bàn trên gác xép phòng trọ 03 gói nylon bên trong chứa chất kết tinh không màu trong suốt, D khai nhận là ma túy tổng hợp dạng đá nhằm mục đích mua bán. D khai nhận bản thân nghiện ma túy và không có việc làm ổn định, để có ma túy sử dụng và tiền tiêu xài nên D đã nảy sinh ý định mua ma túy bán lại kiếm lời.

Thực hiện ý định này, tối ngày 16-12-2024, D liên hệ với đối tượng tên S (chưa xác định được nhân thân) hỏi mua 1.000.000 đồng ma túy đá và được S đồng ý bán. S hẹn D đến khu vực nhà thờ N thuộc Phường A, thành phố V, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu để lấy ma túy. Sau khi thanh toán tiền mua ma túy và nhận 01

gói ma túy từ S, D mang về phòng trọ chia thành nhiều gói nhỏ để bán lại cho các đối tượng nghiện có nhu cầu.

Đến khoảng 10 giờ ngày 17-12-2024, một đối tượng nam thanh niên sử dụng tài khoản mạng xã hội Zalo tên “Thanhtran” (chưa xác định được nhân thân) liên hệ với D hỏi mua 500.000 đồng ma túy đá, D đồng ý bán. T3 và D thỏa thuận địa điểm giao ma túy tại trước hẻm S P. D vào phòng trọ lấy ma túy đá để trong 01 túi nylon, quấn băng keo đen lại để đi giao cho T3. Nhưng do bận công việc nên D đi qua phòng trọ của Hùng A kẻ bên nhờ đi giao giùm ma túy cho T3 và thu số tiền 500.000 đồng, Hùng A đồng ý. Hùng Anh cất giấu gói ma túy trong bao thuốc lá để trong người, điều khiển xe mô tô biển số 72V2-2955 đi đến khu vực hẻm H P giao ma túy cho T3. Khi Hùng A đến khu vực trên chưa kịp giao ma túy cho T3 thì bị bắt quả tang thu giữ vật chứng như nêu trên.

Kết luận giám định số 54/KL-KTHS ngày 22-12-2024 của Phòng K - Công an tỉnh B kết luận đối với:

- Vật chứng 01 gói nylon thu giữ của Trần Hùng A: “Mẫu A1 có khối lượng 0,3782 gam, là ma túy loại Methamphetamine”;
- Vật chứng 03 gói nylon thu giữ của Nguyễn Văn D: “Mẫu A2 có khối lượng 1,1496 gam, là ma túy loại Methamphetamine”.

Quá trình điều tra, Nguyễn Văn D, Trần Hùng A khai nhận hành vi phạm tội như trên.

Biên bản xét nghiệm chất ma túy ngày 17-12-2024 tại Công an P1, thành phố V kết luận: Nguyễn Văn D, Trần Hùng A kết quả xét nghiệm đều dương tính, đều đã thực hiện hành vi sử dụng trái phép chất ma túy.

Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 01/QĐ-XPHC ngày 11-03-2025 của Phòng CSĐT TP ma túy – Công an tỉnh B phạt tiền 1.500.000 đồng đối với Trần Hùng A về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy vào ngày 17-12-2024.

Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 02/QĐ-XPHC ngày 11-03-2025 của Phòng CSĐT TP ma túy – Công an tỉnh B phạt tiền 1.500.000 đồng đối với Nguyễn Văn D về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy vào ngày 17-12-2024.

Đối tượng tên “Thanhtran” người liên hệ mua ma túy của D và đối tượng tên S bán ma túy cho D, do chưa xác định được nhân thân nên Cơ quan điều tra tiếp tục xác minh điều tra làm rõ, xử lý sau theo quy định pháp luật.

Bản cáo trạng số 121/CT-VKSTPVT ngày 26-03-2025, Viện kiểm sát nhân dân thành phố V đã truy tố Nguyễn Văn D về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” quy định tại điểm q khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự; truy tố Trần Hùng A về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại khoản 1 Điều 251 Bộ luật hình sự.

Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa giữ nguyên quan điểm truy tố hành vi các bị cáo thực hiện đủ yếu tố cấu thành tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 251; điểm q

khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự; xử phạt bị cáo D mức án tù 07 năm 06 tháng tù đến 08 năm tù giam, xử phạt bị cáo Anh mức án tù 02 năm 06 tháng tù đến 03 năm tù giam.

Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, các bị cáo thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội đúng như nội dung bản cáo trạng và ý kiến luận tội của Viện kiểm sát, công nhận Viện kiểm sát truy tố đúng tội danh; các bị cáo không có ý kiến gì tự bào chữa cho hành vi phạm tội của mình, chỉ xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ một phần mức án.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ các chứng cứ, tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra thành phố V và Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân thành phố V và Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Về tội danh: Tại phiên tòa bị cáo A khai nhận bị bắt quả tang vào khoảng 11 giờ 30 phút ngày 17-12-2024, tại khu vực trước hẻm S P, Phường A, thành phố V khi đang tàng trữ trái phép 0,3782 gam ma túy loại Methamphetamine. Gói ma túy này là của bị cáo D đưa cho bị cáo giúp sức đi giao ma túy cho đối tượng tên T3 và nhận 500.000 đồng, nhưng chưa kịp giao và nhận tiền thì đã bị bắt. Bị cáo D cũng thừa nhận gói ma túy loại Methamphetamine có khối lượng 0,3782 gam là của bị cáo giao cho A để A đi bán cho T3 với giá 500.000 đồng, nhưng chưa kịp thực hiện hành vi thì bị bắt quả tang. Ngoài ra khi bị bắt quả tang, bị cáo D còn đang tàng trữ 1,1496 gam ma túy loại Methamphetamine nhằm mục đích bán cho các đối tượng nghiện.

Xét lời khai nhận tội của các bị cáo tại tòa hoàn toàn phù hợp với lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp biên bản bắt người phạm tội quả tang, vật chứng thu giữ và các tài liệu chứng cứ khác đã được các cơ quan tiến hành tố tụng thu thập trong hồ sơ vụ án và thẩm tra lại tại phiên tòa. Vì vậy, hành vi bị cáo A thực hiện đủ yếu tố cấu thành tội “Mua bán trái phép chất ma túy” quy định tại khoản 1 Điều 251 Bộ luật hình sự.

Xét bị cáo D đã hai lần bị kết án, đã tái phạm, chưa được xóa án tích mà lại tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội do cố ý, thuộc trường hợp tái phạm nguy hiểm. Vì vậy, hành vi bị cáo D thực hiện đủ yếu tố cấu thành tội “Mua bán trái phép chất ma túy” quy định tại điểm q khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự.

[3]. Xét vai trò các bị cáo trong vụ án: Các bị cáo mặc dù có sự thống nhất trước việc thực hiện hành vi phạm tội, nhưng sự cấu kết chưa đến mức chặt chẽ,

nên hành vi phạm tội các bị cáo thực hiện chỉ mang tính chất đồng phạm giản đơn. Trong đó bị cáo D là người rủ bị cáo A thực hiện tội phạm, bị cáo A có vai trò giúp sức tích cực. Nên xử phạt các bị cáo mức án tương ứng với hành vi phạm tội và tương ứng với các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự.

[4]. Xét tính chất, mức độ, hậu quả do hành vi phạm tội các bị cáo đã gây ra là nguy hiểm cho xã hội, là nguyên nhân dẫn đến nhiều loại tệ nạn xã hội và tội phạm khác; ảnh hưởng xấu đến trật tự an ninh tại địa phương. Nhân thân các bị cáo đều đã bị kết án hình sự mức án nghiêm, nhưng các bị cáo không có ý thức ăn năn hối cải, lại tiếp tục thực hiện tội phạm. Vì vậy, cần xử phạt các bị cáo mức án nghiêm theo quy định pháp luật, nhằm giáo dục cải tạo riêng đối với các bị cáo và phòng ngừa tội phạm chung.

[5]. Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Các bị cáo thành khẩn khai báo, nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[6]. Về trách nhiệm hành chính: Các bị cáo không có ý kiến gì về phần trách nhiệm hành chính đã bị các cơ quan chức năng xử phạt, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[7]. Về xử lý vật chứng:

- 02 phong bì niêm phong vụ số 54 ngày 25-12-2024 của Phòng K Công an tỉnh B (mẫu đã sử dụng hết trong quá trình giám định) không còn giá trị sử dụng, nên tịch thu tiêu hủy;

- 01 điện thoại di động hiệu Redmi màu xanh, Imei: 866106068221249 đã qua sử dụng, 01 điện thoại di động hiệu Redmi màu xanh, Imei: 863938075387545; là tài sản hợp pháp của các bị cáo, nhưng sử dụng làm phương tiện liên lạc phạm tội, nên tịch thu sung vào ngân sách nhà nước;

- 01 xe mô tô hiệu Atila màu đen - đỏ, biển 72V2-2955, số máy VMVTBA-D015027, số khung RLGKA12GD15027, đã qua sử dụng, là tài sản hợp pháp của chị Lê Thị Ái P (vợ bị cáo A) mua từ năm 2019 (trước khi kết hôn với bị cáo A). Chị P không biết bị cáo A sử dụng làm phương tiện phạm tội, yêu cầu nhận lại xe, nếu có hư hỏng tự sửa chữa, không yêu cầu gì với bị cáo A. Xét yêu cầu của chị P có căn cứ pháp luật, nên trả lại chiếc xe này cho chị Lê Thị Ái P.

[9]. Về án phí: Các bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm.

*Vì các lẽ trên;*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

1. Tuyên bố: Các bị cáo Trần Hùng A, Nguyễn Văn D phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

2. Áp dụng: Điểm q khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 50; Điều 38 Bộ luật hình sự; Xử phạt Nguyễn Văn D 08 (tám) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày 17 tháng 12 năm 2024.

3. Áp dụng: Khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 50; Điều 38 Bộ luật hình sự; Xử phạt Trần Hùng A 03 (ba) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày 17 tháng 12 năm 2024.

4. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự;

- Tịch thu tiêu hủy: 02 phong bì niêm phong vụ số 54 ngày 25-12-2024.

- Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước: 01 chiếc điện thoại di động hiệu Redmi màu xanh, Imei 866106068221249, 01 chiếc điện thoại di động hiệu Redmi màu xanh, Imei 863938075387545 (đều đã qua sử dụng).

- Trả chị Lê Thị Ái P 01 xe mô tô hiệu Atila màu đen - đỏ, biển 72V2-2955, số máy VMVTBA-D015027, số khung RLGKA12GD15027 (đã qua sử dụng).

Vật chứng nêu trên Chi cục Thi hành án dân sự thành phố V quản lý theo Biên bản giao nhận vật chứng số 151/BB-CCTHADS ngày 01-04-2025.

5. Án phí: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí và lệ phí Tòa án buộc mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng (hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

6. Quyền kháng cáo: Các bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày tính từ ngày tuyên án để yêu cầu Toà án cấp trên xét xử lại vụ án theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu yêu cầu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu;
- VKSND tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu;
- Công an tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu (PV06);
- Sở Tư pháp tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu;
- VKSND TP. V;
- Thi hành án dân sự TP. V;
- Phân trại tạm giam khu vực TP. V;
- Ủy ban nhân dân cấp xã nơi bị cáo cư trú;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Lương Thị Thanh Hảo**

